

Bản án số: 158/2024/DS-ST

Ngày: 04 - 10 - 2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiêu

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 186/2024/QĐST- DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị B**, sinh ngày: 28/3/1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Hữu P**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2024, bản tự khai ngày 27/8/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào tháng 7/2018 bà có cho ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 30.000.000 đồng, không lãi suất, hai bên không có làm giấy vay tiền, vay không kỳ hạn. Sau khi vay tiền đến nay phía bị đơn ông P chưa trả tiền vay cho bà. Bà nhiều lần đòi tiền nợ nhưng phía ông P né tránh không trả.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hữu P phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ vay 21.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bị đơn ông P.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/9/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền và hiện còn nợ bà Nguyễn Thị B số tiền vay chưa trả là 21.000.000 đồng, không phải nợ 30.000.000 đồng như bà B khởi kiện, vay làm lần, vay hai bên không có làm giấy vay tiền, vay không kỳ hạn, 03 lần vay đầu không lãi suất, lần vay thứ 4 có lãi suất, mục đích vay là để nuôi tôm. Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi tôm lỗ ông xin trả dần số tiền nợ vay hằng tháng là 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị B chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bị đơn ông Nguyễn Hữu P trả nợ tiền vay nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Hữu P phải trả số tiền nợ vay 21.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của nguyên đơn, không vượt quá đơn khởi kiện trước đây nên xem xét và giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, ông P đã thừa nhận còn nợ bà B số tiền vay chưa trả là 21.000.000 đồng, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B nên Hội đồng xét xử công nhận. Bà B không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền nợ vay này đến nay ông P chưa trả cho bà B là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà B khởi kiện yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 21.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên. Đây là sự tự nguyện của bà B nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, ông P xin trả dần số tiền nợ nêu trên hằng tháng là 1.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn bà B chấp nhận và các bên cũng không có thỏa thuận này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đây là giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông P phải chịu án phí số tiền là: 21.000.000 đồng x 5% = 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu P.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vay 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

3. Ghi nhận bà Nguyễn Thị B không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Hữu P phải chịu 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002007 ngày 23/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương